

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Số: 06/2009/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cần Thơ, ngày 19 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về mức thu, nộp, quản lý
và sử dụng Quỹ Quốc phòng, an ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Dân quân Tự vệ số 19/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định mức thu, chi Quỹ Quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ Quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 08/2007/QĐ-UB ngày 22 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ Quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, giám đốc sở, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Thanh Mẫn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ Quốc phòng, an ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2009

của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quỹ Quốc phòng, an ninh là khoản thu đối với tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn thành phố. Quỹ Quốc phòng, an ninh được lập nhằm mục đích phục vụ cho công tác giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương. Việc thu, chi phải thực hiện theo đúng nguyên tắc tài chính và sử dụng đúng mục đích quy định, mang lại quyền và lợi ích thiết thực cho nhân dân.

Điều 2. Quỹ Quốc phòng, an ninh do các tổ chức và hộ gia đình có trách nhiệm đóng góp hàng năm (được quy định tại Điều 5 Chương II).

Điều 3. Quỹ Quốc phòng, an ninh được sử dụng chi cho cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ và Công an, dân quân xã, phường, thị trấn, Ban bảo vệ dân phố, dân phòng, xung kích, tổ nhân dân tự quản và công dân trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, tham gia phòng, chống tội phạm, huấn luyện và diễn tập.

Điều 4. Việc huy động, sử dụng và quản lý Quỹ Quốc phòng, an ninh thành phố được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP QUỸ QUỐC PHÒNG, AN NINH

Điều 5. Đối tượng đóng Quỹ Quốc phòng, an ninh

1. Các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (kể cả nhà nước và tư nhân);
2. Đơn vị hành chính, sự nghiệp;
3. Các hộ kinh doanh, sản xuất, mua bán;
4. Các hộ gia đình thành thị (các phường, thị trấn);
5. Các hộ sản xuất nông nghiệp, làm vườn và hộ lao động khác.

Điều 6. Đối tượng được miễn đóng góp Quỹ Quốc phòng, an ninh

Những hộ dân mà vợ hoặc chồng là người lao động chính, đang công tác trong lực lượng vũ trang (bộ đội, công an,...); gia đình thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo (có sổ nghèo).

Điều 7. Thẩm quyền quyết định và thời hạn được miễn đóng góp Quỹ Quốc phòng, an ninh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có thẩm quyền quyết định miễn đóng góp Quỹ Quốc phòng, an ninh đối với các đối tượng được nêu tại Điều 6 Quy định này và được tiến hành mỗi năm một lần.

Điều 8. Mức đóng góp Quỹ Quốc phòng, an ninh

Số TT	Đối tượng	Mức đóng góp tối đa (đồng/tháng)
1	Các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (kể cả nhà nước và tư nhân)	75.000 - 150.000
	- Có bậc thuế môn bài bậc 1:	150.000
	- Có bậc thuế môn bài bậc 2:	125.000
	- Có bậc thuế môn bài bậc 3:	85.000
	- Có bậc thuế môn bài bậc 4:	75.000
2	Đơng vị hành chính, sự nghiệp	75.000
3	Các hộ kinh doanh, sản xuất, mua bán	15.000 - 45.000

	- Có bậc thuế môn bài bậc 1 và 2:	45.000
	- Có bậc thuế môn bài bậc 3 và 4:	30.000
	- Có bậc thuế môn bài bậc 5 và 61:	15.000
4	Các hộ gia đình thành thị (các phường, thị trấn)	10.000
5	Hộ sản xuất nông nghiệp, làm vườn và hộ lao động khác	4.000

Đối với hộ cho thuê mặt bằng, chủ hộ tự thỏa thuận với đơn vị thuê mặt bằng để có trách nhiệm nộp Quỹ Quốc phòng, an ninh theo mức đóng góp được quy định đối với từng đối tượng kinh doanh nêu trên.

Chương III

THU NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ QUỐC PHÒNG, AN NINH

Điều 9. Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ mức thu của các đối tượng theo quy định tại Điều 8 để giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thu. Các đơn vị thu phải sử dụng biên lai thu do Sở Tài chính thống nhất phát hành để ghi thu tiền đóng góp của nhân dân và các tổ chức.

Toàn bộ số thu từ Quỹ Quốc phòng, an ninh phải nộp vào tài khoản tiền gửi mở tại Kho bạc nhà nước địa phương để chi các hoạt động phục vụ cho bảo vệ quốc phòng, an ninh trật tự tại địa phương.

Hàng tháng, các đơn vị thu Quỹ Quốc phòng, an ninh phải quyết toán biên lai thu với Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện theo đúng quy định. Cơ quan Tài chính có trách nhiệm kiểm tra việc thu, chi Quỹ theo đúng chế độ quy định hiện hành.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập dự toán thu Quỹ Quốc phòng, an ninh và phân bổ theo đúng nội dung chi, đảm bảo chi trong tổng số thu của Quỹ Quốc phòng, an ninh để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định. Việc thu, nộp, sử dụng, quyết toán phải đúng quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước Quỹ Quốc phòng, an ninh chịu sự chỉ đạo của nhà nước về tài chính.

Điều 10. Mức chi Quỹ Quốc phòng, an ninh được quy định như sau

1. Trích 5% trên tổng số thực thu Quỹ Quốc phòng, an ninh để chi trả thù lao cho người trực tiếp làm công tác huy động, đi thu đối với các phường.
2. Trích 10% trên tổng số thực thu Quỹ Quốc phòng, an ninh để chi trả thù lao cho người trực tiếp làm công tác huy động, đi thu đối với các xã, thị trấn.
3. Lực lượng trực tiếp tham gia tuần tra, canh gác, truy quét, vây bắt tội phạm được chi bồi dưỡng không quá 20.000 đồng/người/đêm. Nếu nguồn thu không đảm bảo thì giảm chi tương ứng.
4. Lực lượng huy động trực làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự, huấn luyện tại xã, phường, thị trấn được chi bồi dưỡng không quá 20.000 đồng/người/ngày đêm. Nếu nguồn thu không đảm bảo thì giảm chi tương ứng.

5. Chi khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

6. Chi cho công tác tập huấn nghiệp vụ ngắn hạn về chuyên môn tại xã, phường, thị trấn được tổ chức theo Kế hoạch và được Công an, Quân sự cấp trên phê duyệt thực hiện chi theo chế độ hiện hành (tập trung cho công tác tập huấn nghiệp vụ về an ninh, trật tự tại xã, phường, thị trấn).

7. Chi mua sắm, sửa chữa dụng cụ, phương tiện, sổ sách phục vụ cho công tác giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương.

8. Chi hỗ trợ tiền thuốc trị bệnh cho lực lượng trong khi tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự.

9. Hàng quý, đơn vị phải thực hiện ghi thu theo **chương 860 - loại 340 - khoản 345 - mục 4500 - tiểu mục 4504** và ghi chi tương ứng theo đúng chế độ quy định hiện hành và theo Mục lục Ngân sách vào Ngân sách địa phương; toàn bộ số thu Quỹ Quốc phòng, an ninh được điều tiết 100% cho ngân sách xã, phường, thị trấn. Không được sử dụng kinh phí từ Quỹ Quốc phòng, an ninh để chi cho các nội dung khác ngoài những nội dung nêu trên.

10. Tồn Quỹ cuối năm được lưu chuyển sang năm sau.

Chương IV

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong xây dựng, quản lý Quỹ và đóng góp Quỹ được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

2. Người được giao nhiệm vụ thu, quản lý và sử dụng Quỹ Quốc phòng, an ninh địa phương mà vi phạm các quy định của Quy định này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương theo đúng nội dung Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các địa phương phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./.